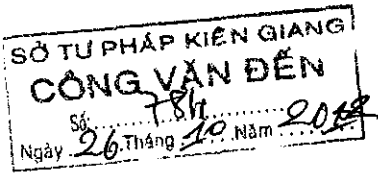


**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành biểu mức thu; việc quản lý thu, chi; chế độ miễn, giảm phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, khóa VIII, kỳ họp thứ năm về việc sửa đổi, bổ sung phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 368/TTr-TC ngày 13 tháng 8 năm 2012 về việc sửa đổi, bổ sung phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Ban hành Biểu mức thu; việc quản lý, thu, chi; chế độ miễn, giảm phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**1. Mức thu phí qua đò, qua phà**

Thực hiện thu theo biểu mức thu phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được ban hành kèm theo Quyết định này.

- Nếu sử dụng đò, phà ban đêm từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau thì mức thu gấp đôi so với mức quy định tại Biểu mức thu phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được ban hành kèm theo Quyết định này;



- Mức thu phí qua đò, qua phà đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và bảo hiểm hành khách.

## **2. Quản lý, thu, chi phí qua đò, qua phà**

a) Tổ chức, cá nhân khi được một tổ chức, cá nhân khác cung cấp dịch vụ được quy định thu phí phải nộp phí theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thu phí qua đò, qua phà có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp phí qua đò, qua phà và được quản lý, sử dụng như sau:

b.1) Đối với tổ chức không thuộc nhà nước, cá nhân và các doanh nghiệp (chủ đò, phà): Số tiền phí thu theo mức thu áp dụng thống nhất là doanh thu của đơn vị, cá nhân thu phí; đơn vị, cá nhân có nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước theo quy định hiện hành của pháp luật;

b.2) Đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính (theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập): Số phí thu được trong kỳ, được để lại là 30% trên tổng số tiền phí để trang trải chi phí thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu và thu phí; phần còn lại 70% nộp ngân sách nhà nước để sử dụng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng các quy định hiện hành;

b.3) Đối với các cơ quan, tổ chức nhà nước;

- Cơ quan, tổ chức trực tiếp thu phí qua đò, qua phà: Phần phí được để lại là 30% trên tổng số tiền phí để trang trải chi phí thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu và thu phí; phần còn lại 70% nộp ngân sách nhà nước để sử dụng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng các quy định hiện hành;

- Đối với bến đò, bến phà do UBND xã, phường, thị trấn quản lý, thực hiện tổ chức đấu giá cho thuê bến đò, bến phà thì nộp 100% vào ngân sách nhà nước (ngân sách cấp xã) trong đó bố trí 30% để cân đối chi thường xuyên, 70% để sử dụng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo đúng các quy định hiện hành.

c) Tổ chức, cá nhân, cơ quan hoặc người được ủy quyền thu các khoản phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân nơi trực tiếp thu tiền phí.

d) Chứng từ thu phí qua đò, qua phà do cơ quan thuế phát hành và quản lý.

## **3. Chế độ miễn, giảm phí qua đò, qua phà**

Miễn thu phí qua đò, phà đối với học sinh, sinh viên, giáo viên, hộ nghèo (có sổ) người khuyết tật, cán bộ xã, phường, thị trấn, khu phố, ấp và các phương tiện đi lại của cá nhân nêu trên tại địa phương nơi có bến đò hoạt động.

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Giao thông vận tải, Cục Thuế tỉnh hướng dẫn, kiểm tra thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành tại Điều 2; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và cá nhân thuộc đối tượng thu, nộp các khoản phí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 28/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định mức thu; chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng; chế độ miễn, giảm phí qua đò, qua phà trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. / *Nam*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nkguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nam*  
Trần Thanh Nam

